

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 199/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Nguyễn Tuấn A**- Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Số 10 ngõ 7 đường P, tổ 27 phường N, quận C, TP Hà Nội.

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc M**- Sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Số 10 ngõ 7 đường P, tổ 27 phường N, quận C, TP Hà Nội. Tạm trú: Số 163 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc M xây dựng gia đình với nhau năm 2018, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường phát sinh cãi vã, nói năng không tôn trọng nhau, vợ chồng không cùng tiếng nói

chung, sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc M xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc M xác định vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc M xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc M xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc M mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0002797 ngày 07/8/2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc M (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 04/4/2018, tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc M xác định vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc M xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc M xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc M mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 002797 ngày 07/8/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tô Thị Thy Tuyết**